

Bản án số: 10/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 28/3/2024

V/v: “xác định cha cho con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Phan Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Tú và bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị An – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn - tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 250/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST -HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên toà số 01/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/01/2024; Quyết định hoãn phiên toà số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/02/2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Lý H, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: K, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 (có mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Lý H trình bày:

Vào năm 2017 anh Nguyễn Lý H và chị Nguyễn Thị T có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, khi đó anh H đang độc thân. Anh H có tìm hiểu thì biết chị T đang sống cùng gia đình bố mẹ đẻ, vì tin tưởng nên anh Huỳnh đ vấn đề tình cảm với chị T, sau đó anh H và chị T có quan hệ sinh lý với nhau và chị T có thai. Đến ngày 19/12/2018 thì sinh ra cháu Nguyễn Thiện N, sinh ngày 19/12/2018, khi đó chị T mới nói thật với anh H biết về việc chị T chưa giải quyết ly hôn với anh Tạ Văn Đ, sinh năm 1984; nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Chị T có vào Quảng Bình để làm thủ tục ly hôn với anh Đ, nhưng vì anh

Đ đi làm ăn xa nên chưa giải quyết được. Sau đó chị **T** và anh **H** tiếp tục quan hệ sinh lý với nhau sinh thêm cháu **Nguyễn Văn Đ1**, sinh ngày 10/3/2020 và **Nguyễn Linh Đ2**, sinh ngày 19/12/2021. Anh **H** đã làm giám định ADN tại **Công ty cổ phần D** và đã gửi kết quả cho chị **T**, chị **T** cũng đồng ý với ý kiến của anh **H** và đồng ý với kết quả giám định ADN. Vì vậy anh **H** yêu cầu Toà án xác định anh và 03 cháu **Nguyễn Thiện N** sinh ngày 19/12/2018, **Nguyễn Văn Đ1** sinh ngày 10/3/2020 và **Nguyễn Linh Đ2** sinh ngày 19/12/2021 có quan hệ huyết thống cha – con.

- *Quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị T trình bày:* Chị **Nguyễn Thị T** và anh **Tạ Văn Đ** có đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2010 tại **UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình** trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn trầm trọng nên từ cuối năm 2015 chị **T** quyết định ly thân với anh **Đ** về nhà mẹ đẻ tại **xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An** sinh sống. Từ cuối năm 2015 cho đến nay, chị **T** và anh **Đ** không gặp nhau và không quan hệ sinh lý với nhau. Vào năm 2017 chị **T** và anh **Nguyễn Lý H** có quan hệ tình cảm nam nữ với nhau, khi đó anh **H** đang độc thân, sau đó anh **H** và chị **T** có quan hệ sinh lý với nhau và chị **T** có thai. Đến ngày 19/12/2018 thì sinh ra cháu **Nguyễn Thiện N**, sinh ngày 19/12/2018, khi đó chị **T** mới nói thật với anh **H** biết về việc chị **T** chưa giải quyết ly hôn với anh **Tạ Văn Đ**. Chị **T** có vào Quảng Bình để làm thủ tục ly hôn với anh **Đ**, nhưng vì anh **Đ** đi làm ăn xa nên chưa giải quyết được. Sau đó chị **T** và anh **H** tiếp tục quan hệ sinh lý với nhau sinh thêm cháu **Nguyễn Văn Đ1**, sinh ngày 10/3/2020 và **Nguyễn Linh Đ2**, sinh ngày 19/12/2021. Anh **H** đã gửi kết quả cho chị **T**, chị **T** cũng đồng ý với ý kiến của anh **H** và đồng ý với kết quả giám định ADN xác định anh và 03 cháu **Nguyễn Thiện N** sinh ngày 19/12/2018, **Nguyễn Văn Đ1** sinh ngày 10/3/2020 và **Nguyễn Linh Đ2** sinh ngày 19/12/2021 có quan hệ huyết thống cha – con.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Tạ Văn Đ:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh **Đ** biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho anh **Đ** nhưng anh **Đ** vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh **Đ** cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kết quả xác minh tại địa phương: Anh **Tạ Văn Đ** hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú tại **Xóm G, thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình**. Hiện nay, không làm ăn, sinh sống tại địa phương.

Kết quả xác minh tại **Công ty cổ phần D**: anh **Nguyễn Lý H** và 03 cháu **Nguyễn Thiện N** sinh ngày 19/12/2018, **Nguyễn Văn Đ1** sinh ngày 10/3/2020 và **Nguyễn Linh Đ2** sinh ngày 19/12/2021 có quan hệ huyết thống cha – con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh **Tạ Văn Đ** vắng mặt.

Toà án không tiến hành hoà giải vụ án được do anh **Nguyễn Lý H** có đơn yêu cầu không tiến hành hoà giải và do anh **Tạ Văn Đ** vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, anh **Huỳnh g** nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị **T** đồng ý với yêu cầu của anh **H**.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành quy định của pháp luật.
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Lý H là công nhận anh Nguyễn Lý H là cha đẻ của Nguyễn Thiện N sinh ngày 19/12/2018, Nguyễn Văn Đ1 sinh ngày 10/3/2020 và Nguyễn Linh Đ2 sinh ngày 19/12/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của nguyên đơn, bị đơn đã được tranh tụng tại phiên tòa, phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Tạ Văn Đ đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án; tổng đạt văn bản đến tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh Đ cư trú theo đúng quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

Anh Đ không đến Tòa án làm việc, không tham gia phiên tòa tức là anh Đ đã tự từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của anh khi tham gia tố tụng.

[2] Về yêu cầu xác định cha con: Cháu Nguyễn Thiện N, Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Linh Đ2 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị T và anh Đ. Tuy nhiên, chị T xác định anh chị không còn tình cảm với nhau, không quan hệ sinh lý và ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Lời khai của anh chị phù hợp với kết luận giám định AND của Công ty cổ phần D kết luận: anh H là cha đẻ của ba cháu Nguyễn Thiện N sinh ngày 19/12/2018, Nguyễn Văn Đ1 sinh ngày 10/3/2020 và Nguyễn Linh Đ2 sinh ngày 19/12/2021. Vì vậy, HĐXX thấy có căn cứ chấp nhận sự thoả thuận của anh H và chị T về việc xác định anh H là cha đẻ của ba cháu Nguyễn Thiện N, Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Linh Đ2.

Anh H và chị T đều thừa nhận anh chị có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2017 đến nay. Khi sinh cháu N thì anh H mới biết chị T chưa ly hôn với anh Đ.

[3] Về án phí: Đương sự được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 26, 28, 147, 227, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Xác định anh Nguyễn Lý H là cha đẻ của ba cháu Nguyễn Thiện N sinh ngày 19/12/2018, Nguyễn Văn Đ1 sinh ngày 10/3/2020 và Nguyễn Linh Đ2 sinh ngày 19/12/2021.

Anh Nguyễn Lý H và chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm đến cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền đăng ký giấy khai sinh, hộ tịch cho cháu Nguyễn Thiện N, Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Linh Đ2.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Lý H và chị Nguyễn Thị T được miễn án phí dân sự đối với yêu cầu xác định cha cho con.

4. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- UBND xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Quang Sơn